

SÀI GÒN 50 NĂM TRƯỚC**Da trắng sợ da vàng**Hồi-ký BÌNH-NGUYỄN LỘC

Câu chuyện sau đây đã xảy ra năm 1930 thì phải. Không chắc lắm. Nhưng cái vật ấy không đáng kể. Chỉ có sự-kiện mới đáng được các bạn chú-ý đến.

Thuở ấy tôi vào Trung-học rồi, nhưng vẫn còn sợ ông Tây bà Đầm phần nào, nỗi sợ gần như là tiền-kiếp, chưởi Tây lu-bù nhưng thật ra thì hơi còn mặc-cảm.

Một hôm vào sáng chúa-nhật, tôi đi dạo Thảo-Cầm-Viên thì gặp một đám người da trắng rất lạ-kỳ.

Đàn ông của họ râu-ria xồm-xoàm như đi lạc trong rừng sâu đã hai tháng rồi, rách-rưới lang-thang không thể tả. Phụ-nữ thì tương-đối lành hơn, nhưng rất thô-kệch, da mặt sạm nắng đen thui.

Họ cũng đi dạo thảo-cầm-viên mà mang theo mỗi người một bầu nước, loại bầu khô mà người Á-Đông ta ngày xưa dùng đựng nước, ngày nay thì ở thôn-quê còn dùng đựng nước, thỉnh-thoảng họ tháo bầu ở lưng quần ra, ngửa mặt lên trời, rót nước vào miệng để giải-khát.

Họ mặc một thứ Âu-phục không ra Âu-phục, vài anh mặc áo xá-xấu Trung-Hoa.

Kỳ-lạ lắm là họ lăm-la lăm-lét như sợ tất cả mọi người chung-quanh họ. Chúng tôi, một bọn năm bảy đứa học-trò, đi lại gần họ vì tò-mò, họ hoảng lên trông thấy.

Lần đầu tiên, chúng tôi chứng-kiến cảnh ông Tây bà Đầm sợ da vàng, và chúng tôi đã ngẩn-ngơ rất lâu, không hiểu gì cả.

Tối lại, vào trường, hỏi giám-thị, các thầy mới giải-thích cho biết rằng đó là những người Do-Thái Trung-Hoa.

Sau khi mất nước, dân Do-Thái lưu-lạc khắp nơi trên quả địa-cầu, họ ở nơi nào thì được gọi kèm với tên xứ ấy, sau tên của dân-tộc họ: Do-Thái Pháp, Do-Thái Đức, Do-Thái Ấn-Độ, Do-Thái Trung-Hoa.

Năm ấy Anh cai-trị Trung-Đông. Vì một lý-do chánh-trị và kinh-tế, họ đưa một số người Do-Thái tứ xứ về Palestine, quê-hương cũ của Do-Thái.

Khách da trắng đi xem thảo-cầm-viên khi sáng là người Do-Thái Trung-Hoa trên đường hồi-cố-quận, ghé xem Sài-gòn vì thương-thuyền chở họ đậu ở đấy hai hôm để lấy hàng.

Kẻ mất nước, không được chánh-phủ nào bảo-vệ cả, thường bị bổ-ráp khắp nơi, bất-cứ vì lẽ gì, đôi khi không vì lẽ gì cả, cho đến nỗi họ mất hết tự-trọng dân-tộc, thấy ai cũng sợ, thì quả thật là tấm gương đáng sợ.

Bọn trẻ con chúng tôi phòng mũi chỉ có mấy tiếng đồng-hồ vì đã được người da trắng sợ-hãi, thì lại buồn vô-hạn khi nghe lời giải-thích trên của mấy thầy giám-thị thạo thời, chánh-trị và sử-địa.

Sợ ông Tây bà Đầm hay được ông Tây bà Đầm sợ, thì ra, không phải là cái nhục, mà cũng chẳng phải là một hãnh-diện. Tất cả những cái ấy đều không đáng kể. Đó là tính-cách rất con người của kẻ bị mất quyền, dân-tộc nào cũng thế.

Nhưng cốt là không mất luôn. Người Do-Thái không mất luôn. Cứ nhìn nỗ-lực kiến-quốc của họ ngày nay thì biết họ vẫn còn là họ, một dân-tộc có hãnh-diện quốc-gia.

Câu chuyện trên đây là câu chuyện dở nhứt trong loạt bài hồi-ký này, nhưng tôi lại nhớ nó dai nhứt và hình-ảnh của những ông Tây bà Đầm sợ người da vàng ấy, thỉnh-thoảng cứ hiện lên trước mắt tôi, mỗi lần dân ta đứng trước một ngã ba số mạng.

Làm gì thì làm, thua trận hay mất nước gì cũng cần giữ cái gì sâu kín nhứt trong ta, chính cái đó nó giúp dân-tộc Do-Thái không bị tiêu-diệt luôn, mặc dầu có một thời họ đã bê-bối quá lẽ, sợ đến cả người da vàng.

Nhưng cái ấy là gì thì đó là một câu chuyện khác không thể nằm chung với một bài hồi-ký.